

DANH SÁCH TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŮ NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ (VD: HT, PHT, GV)	Thuộc diện (Nếu thuộc diện biên chế: Nhập BC, nếu thuộc diện hợp đồng: Nhập HĐ)	Mã số, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng (Nhập theo QĐ lương hiện hưởng. VD: V.07.04.10, V.07.04.11, V.07.04.12, V.07.04.30, V.07.04.31, V.07.04.32)	Giới tính (Nếu là Nữ: Nhập X, nếu là Nam thì bỏ trống)	Đảng viên (Nếu là Đảng viên: Nhập X, nếu không thì bỏ trống)	Chuyên môn giảng dạy (VD: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐD, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ, Tin học...)	Trình độ chuyên môn (Nhập theo trình độ chuyên môn cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD)	tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH; nếu không tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn thì bỏ trống)	Bồi dưỡng nghề nghiệp vụ Cán bộ quản lý (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng nghề nghiệp vụ Cán bộ quản lý: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&ĐL (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&ĐL: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Trình độ Tin học (Nhập theo trình độ Tin học cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chuyên viên: CV, Kỹ thuật viên: KTV, Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao/cơ bản: CCUD CNTT NC/CB, Chứng chỉ A/B/C: CC A/B/C...)	Chứng chỉ, bằng cấp ngoại ngữ (Nhập loại ngoại ngữ của chứng chỉ, bằng cấp hiện có, VD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Hoa...)	Trình độ ngoại ngữ (Nhập theo trình độ ngoại ngữ cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chứng chỉ A/B/C/A1/A2/B1/B2/ C1/C2: CC A/B/C/A1/A2/B1/B2/ C1/C2...)	Trình độ lý luận chính trị (Nhập theo trình độ lý luận chính trị cao nhất hiện có, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; những trường hợp có trình độ TCCT, đồng thời có Cử nhân chính trị thì tính là TCCT; những trường hợp có trình độ Tương đương CCCT thì tính là CCCT)	tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị: Nhập theo trình độ, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; nếu không tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị)
1	Lại Thị Bạch Hương	THCS Nguyễn Chí Thanh	Hiệu trưởng	BC	V.07.04.11	X	X	Ngữ văn	ThS		X		UDCNTT Nâng cao	Tiếng anh	B1	CCCT	
2	Trần Thị Mỹ Hạnh	THCS Nguyễn Chí Thanh	Phó hiệu trưởng	BC	V.07.04.11	X	X	Toán	ThS		X		UDCNTT Nâng cao	Tiếng anh	B	TCCT	
3	Phan Thu Hoài	THCS Nguyễn Chí Thanh	Phó hiệu trưởng	BC	V.07.04.11	X	X	Ngữ văn	ThS		X		UDCNTT Nâng cao	Tiếng anh	B	TCCT	
4	Nguyễn Văn Nam	THCS Nguyễn Chí Thanh	TPT	BC	V.07.04.12		X	Địa lý	ĐH			X	A	Tiếng anh	B	SCCT	
5	Nguyễn Duy Khanh	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11			Toán	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	A2	SCCT	
6	Vũ Thị Lành	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Toán	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	TCCT	
7	Hồ Huỳnh Anh	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Toán	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
8	Nguyễn Thị Tuyết Nga	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Toán	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
9	Mai Thị Thùy Trang	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X	X	Toán	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
10	Trần Thị Thu Phương	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Toán	ĐH				C, UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	TCCT	
11	Hà Hoàn Lê	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Toán	ThS				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B1	TCCT	
12	Phan Ngọc Bảo Trâm	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Toán	ĐH	Ths			UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B1	SCCT	
13	Phạm Vũ Thạch Thảo	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.32	X		Toán	ThS				B	Tiếng anh	B2		SCCT
14	Hoàng Gia Bảo	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.32			Toán	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B2		SCCT
15	Phạm Văn Dũng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11		X	Âm nhạc	ThS		X		Đại học	Tiếng anh	B1	TCCT	
16	Dương Thị Thanh Trúc	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Âm nhạc	ĐH				A	Tiếng anh	B	SCCT	
17	Nguyễn Thị Phương Hậu	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Thể dục	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
18	Đỗ Đình Đề	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12		X	Thể dục	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B1	SCCT	

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ (VD: HT, PHT, GV)	Thuộc diện (Nếu thuộc diện biên chế: Nhập BC, nếu thuộc diện hợp đồng: Nhập HD)	Mã số, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng (Nhập theo QĐ lương hiện hưởng. VD: V.07.04.10, V.07.04.11, V.07.04.12, V.07.04.30, V.07.04.31, V.07.04.32)	Giới tính (Nếu là Nữ: Nhập X, nếu là Nam thì bỏ trống)	Đảng viên (Nếu là Đảng viên: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Chuyên môn giảng dạy (VD: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GD&Đ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ, Tin học...)	Trình độ chuyên môn (Nhập theo trình độ chuyên môn cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CĐ)	tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn: Nhập theo trình độ, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, nếu không tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn thì bỏ trống)	Bồi dưỡng nghệ thuật Cán bộ quản lý (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng nghệ thuật Cán bộ quản lý: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Trình độ Tin học (Nhập theo trình độ Tin học cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chuyên viên: CV, Kỹ thuật viên: KTV, Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao/cơ bản: CCUD CNTT NC/CB, Chứng chỉ A/B/C: CC A/B/C...)	Chứng chỉ, bằng cấp ngoại ngữ (Nhập loại ngoại ngữ của chứng chỉ, bằng cấp hiện có, VD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Hoa...)	Trình độ ngoại ngữ (Nhập theo trình độ ngoại ngữ cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chứng chỉ A/B/C/A1/A2/B1/B2/ C1/C2: CC A/B/C/A1/A2/B1/B2/ C1/C2...)	Trình độ lý luận chính trị (Nhập theo trình độ lý luận chính trị cao nhất hiện có, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; những trường hợp có trình độ TCCT, đồng thời có Cử nhân chính trị thì tính là TCCT; những trường hợp có trình độ Tương đương CCCT thì tính là CCCT)	tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị: Nhập theo trình độ, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; nếu không tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị)
19	Lê Giảng Gia Như	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Thể dục	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
20	Vương Lê Thanh Thảo	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Thể dục	ThS				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B1	SCCT	
21	Phạm Thị Thu Hằng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Tin học	ĐH	Ths			Đại học	Tiếng anh	B	SCCT	
22	Hoàng Minh Thục	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Mỹ thuật	ĐH				UDCNTT Nâng cao	Tiếng anh	A2	SCCT	
23	Phạm Cao Hiên	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12		X	Tin học	ThS		X		ThS	Tiếng anh	B1	SCCT	TCCT
24	Hồ Thị Bích Vân	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Ngữ văn	ĐH		X		B	Tiếng anh	B	TCCT	
25	Nguyễn Thị Anh Đào	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Ngữ văn	ĐH				B	Tiếng anh	B1	SCCT	
26	Nguyễn Thị Hồng Liên	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	TCCT	
27	Trần Thị Thanh Hằng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
28	Nguyễn Thị Thanh Hòa	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
29	Đỗ Thị Yến	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
30	Nguyễn Thị Linh	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
31	Hoàng Văn Dũng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11		X	Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	TCCT	
32	Lê Thị Xuân	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Ngữ văn	ĐH				A	Tiếng anh	B	TCCT	
33	Phùng Thị Hương Lan	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.32	X		Ngữ văn	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
34	Liêu Kim Hồng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Tiếng anh	ĐH	Ths	X		B	Tiếng pháp - B	Đại học	TCCT	
35	Nguyễn Thị Thủy Trang	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Tiếng anh	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng Hoa - A	Đại học	TCCT	
36	Vũ Thị Ngọc Hoa	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Tiếng anh	ĐH				B		Đại học	TCCT	
37	Hồ Ngọc Diệp	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Tiếng anh	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng pháp - B	Đại học	TCCT	

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ (VD: HT, PHT, GV)	Thuộc diện (Nếu thuộc diện biên chế: Nhập BC, nếu thuộc diện hợp đồng: Nhập HD)	Mã số, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng (Nhập theo QĐ lương hiện hưởng. VD: V.07.04.10, V.07.04.11, V.07.04.12, V.07.04.30, V.07.04.31, V.07.04.32)	Giới tính (Nếu là Nữ: Nhập X, nếu là Nam thì bỏ trống)	Đảng viên (Nếu là Đảng viên: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Chuyên môn giảng dạy (VD: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ, Tin học...)	Trình độ chuyên môn (Nhập theo trình độ chuyên môn cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD)	tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn: Nhập theo trình độ, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH; nếu không tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn thì bỏ trống)	Bồi dưỡng nghệp vụ Cán bộ quản lý (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Trình độ Tin học (Nhập theo trình độ Tin học cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chuyên viên: CV, Kỹ thuật viên: KTV, Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao/cơ bản: CCUD CNTT NC/CB, Chứng chỉ A/B/C: CC A/B/C...)	Chứng chỉ, bằng cấp ngoại ngữ (Nhập loại ngoại ngữ của chứng chỉ, bằng cấp hiện có, VD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Hoa...)	Trình độ ngoại ngữ (Nhập theo trình độ ngoại ngữ cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chứng chỉ A/B/C/A1/A2/B1/B2/ C1/C2: CC A/B/C/A1/A2/B1/B2/ C1/C2...)	Trình độ lý luận chính trị (Nhập theo trình độ lý luận chính trị cao nhất hiện có, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; những trường hợp có trình độ TCCT, đồng thời có Cử nhân chính trị thì tính là TCCT; những trường hợp có trình độ Tương đương CCCT thì tính là CCCT)	tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị: Nhập theo trình độ, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; nếu không tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị)
38	Lê Thị Bảo Ngọc	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.32	X	X	Tiếng anh	ĐH	Ths			UDCNTT Cơ bản	Tiếng pháp - A	Đại học	SCCT	
39	Phạm Tiến Dũng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12			Tiếng anh	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng Hoa - B	Đại học	SCCT	
40	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Tiếng anh	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng trung - A	Đại học	SCCT	
41	Đặng Thị Tư	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Lịch sử	ĐH			X	A	Tiếng anh	B	SCCT	
42	Trần Văn Thuận	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12			Lịch sử	ĐH			X	UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
43	Nguyễn Thị Ngát	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X		Lịch sử	ĐH			X	A	Tiếng anh	B	SCCT	
44	Đoàn Thị Nhung	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X	X	Địa lý	ĐH			X	UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B1	SCCT	
45	Võ Thị Thùy Linh	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Địa lý	ĐH			X	A	Tiếng anh	B	SCCT	
46	Cao Thị Trang	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	GDCD	ĐH				B	Tiếng anh	B	TCCT	
47	Lê Thị Kim Ngọc	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		GDCD	ĐH				UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
48	Trần Thị Bích Thủy	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		GDCD	ĐH				B	Tiếng anh	A2	TCCT	
49	Trần Thị Hoài	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Lịch sử	ĐH		X		A	Tiếng anh	B	SCCT	TCCT
50	Trần Thị Thanh Nhã	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11	X	X	Vật lý	ĐH		X	X	B	Tiếng anh	B	TCCT	
51	Nguyễn Thị Hiếu	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Vật lý	ĐH			X	B	Tiếng anh	B1	SCCT	
52	Phan Thị Diễm Trang	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Vật lý	ĐH			X	A	Tiếng anh	B	SCCT	
53	Lê Thị Việt	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Vật lý	ĐH			X	UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	
54	Nguyễn Thị Nga	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X	X	Vật lý	ĐH		X	X	A	Tiếng anh	B	SCCT	TCCT
55	Nguyễn Công Đà	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.11			Hóa học	ĐH			X	B	Tiếng anh	B	SCCT	
56	Từ Thị Minh Thu	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giáo viên	BC	V.07.04.12	X		Sinh học	ĐH			X	UDCNTT Cơ bản	Tiếng anh	B	SCCT	

[illegible]

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ (VD: HT, PHT, GV)	Thuộc diện (Nếu thuộc diện biên chế: Nhập BC, nếu thuộc diện hợp đồng: Nhập HD)	Mã số, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng (Nhập theo QĐ lương hiện hưởng. VD: V.07.04.10, V.07.04.11, V.07.04.12, V.07.04.30, V.07.04.31, V.07.04.32)	Giới tính (Nếu là Nữ: Nhập X, nếu là Nam thì bỏ trống)	Đảng viên (Nếu là Đảng viên: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Chuyên môn giảng dạy (VD: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ, Tin học...)	Trình độ chuyên môn (Nhập theo trình độ chuyên môn cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD)	tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn: Nhập theo trình độ, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH; nếu không tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn thì bỏ trống)	Bồi dưỡng nghiệp vụ Cán bộ quản lý (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ Cán bộ quản lý: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL (Nếu có chứng chỉ Bồi dưỡng các môn tích hợp KHTN, LS&DL: Nhập X, ngược lại nếu không thì bỏ trống)	Trình độ Tin học (Nhập theo trình độ Tin học cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chuyên viên: CV, Kỹ thuật viên: KTV, Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao/cơ bản: CCUD CNTT NC/CB, Chứng chỉ A/B/C: CC A/B/C...)	Chứng chỉ, bằng cấp ngoại ngữ (Nhập loại ngoại ngữ của chứng chỉ, bằng cấp hiện có, VD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Hoa...)	Trình độ ngoại ngữ (Nhập theo trình độ ngoại ngữ cao nhất hiện có, VD: Thạc sĩ: ThS, Đại học: ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC, Chứng chỉ A/B/C/A1/A2/B1/B2/C1/C2: CC A/B/C/A1/A2/B1/B2/C1/C2...)	Trình độ lý luận chính trị (Nhập theo trình độ lý luận chính trị cao nhất hiện có, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; những trường hợp có trình độ TCCT, đồng thời có Cử nhân chính trị thì tính là TCCT; những trường hợp có trình độ Tương đương CCCT thì tính là CCCT)	tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị (Nếu đang tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị: Nhập theo trình độ, VD: Cao cấp chính trị: CCCT, Trung cấp chính trị: TCCT, Sơ cấp chính trị: SCCT; nếu không tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị)
76	Nguyễn Văn Miên	THCS Nguyễn Chí Thanh	BV	HD NĐ 111													

Danh sách có 76 người./.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Lại Thị Bạch Hương